

CHÍNH SÁCH VĂN HOÁ VIỆT NAM THỜI KỲ 1975-1985

NGUYỄN THỊ ANH QUYÊN

Email: nghanhquyen@gmail.com

Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

VIETNAMESE CULTURAL POLICY IN PERIOD 1975-1985

TÓM TẮT

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã đưa lịch sử Việt Nam bước sang một trang mới, đất nước nối liền một dải, Bắc Nam sum họp một nhà. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Mặc dù đất nước còn nhiều khó khăn sau chiến tranh, song quá trình lãnh đạo lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, Đảng thường xuyên quan tâm đến hoạt động lý luận, thông qua đó mà chỉ đạo công tác thực tiễn. Toàn bộ những luận điểm xây dựng văn hóa thể hiện tập trung trong văn kiện Đại biểu toàn quốc lần thứ IV và lần thứ V của Đảng; Cùng với những chủ trương đúng đắn, kịp thời và sự chỉ đạo của Bộ Văn hoá và Thông tin, văn hoá - văn nghệ tuy mấy năm đầu còn lúng túng, bị động, khó khăn nhưng đã phát triển đúng hướng, có những thành tựu và phát triển tương đối toàn diện trong giai đoạn 10 năm trước đổi mới.

Từ khóa: Chủ trương, đường lối, chính sách văn hoá, thành tựu

ABSTRACT

The great victory in the spring of 1975 brought Vietnam's history to a new page, the country connected one tournament, the North and the South reunited as one. The whole country went up to socialism. Although the country still has many difficulties after the war, in the process of leading the cultural and artistic fields, the Party has often paid attention to theoretical activities, through which to direct practical works. All the points of building culture are expressed in the documents of the 4th and 5th National Deputies of the Party; Along with the correct and timely guidelines and the direction of the Ministry of Culture and Information, although the first few years are still awkward, passive and difficult, it has developed in the right directions, relatively comprehensive achievements and development in the period of 10 years before Doi moi.

Keywords: Guidelines, directions, cultural policies, achievements

1. Bối cảnh đất nước Việt Nam thời kỳ 1975-1985

Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại, miền Nam hoàn toàn giải phóng, xóa bỏ chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ trên đất nước ta. Từ đây, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn đất nước độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, trong giai đoạn này đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế, vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất xã hội chủ nghĩa, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải

thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6-1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa¹.

CULTURE

2. Một số chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách văn hoá thời kỳ 1975-1985

Năm 1976, Đại hội Đảng lần thứ IV đã xác định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta nói chung và đường lối về văn hóa nói riêng, tên gọi đầy đủ là “đường lối cách mạng tư tưởng và văn hóa”. Đồng chí Trường Chinh cho rằng: cách mạng tư tưởng và văn hóa là một bộ phận hữu cơ của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chúng ta không thể chờ sau khi quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vững mạnh, có cơ sở vật chất, kỹ thuật phát triển cao rồi mới tiến hành cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, mà phải tiến hành đồng thời, thậm chí dưới chính quyền vô sản, có thể đi trước một bước xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa trong một phạm vi nhất định. Trong quá trình lãnh đạo lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, Đảng thường xuyên quan tâm đến hoạt động lý luận, thông qua đó mà chỉ đạo công tác thực tiễn. Toàn bộ những luận điểm xây dựng văn hóa thể hiện tập trung trong văn kiện Đại biểu toàn quốc lần thứ IV và lần thứ V của Đảng, bao gồm 9 luận điểm chính: (1) Văn hóa - văn nghệ là bộ phận của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo; (2) Quan điểm dân tộc trong xây dựng văn hóa văn nghệ; (3) Quan điểm nhân dân trong xây dựng văn hóa, văn nghệ; (4) Tính giai cấp và tính Đảng cộng sản trong văn hóa văn nghệ; (5) Văn nghệ gắn bó với cuộc sống, tính hiện thực của văn nghệ xã hội chủ nghĩa; (6) Quan điểm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; (7) Quan điểm về vị trí, vai trò, chức năng của văn hóa - văn nghệ; (8) Quan điểm về tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ; (9) Quan điểm về tổ chức xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Hệ luận điểm này được tổng kết từ thực tiễn, để chỉ đạo các hoạt động văn hóa - văn nghệ trong thập niên đầu sau ngày thống nhất đất nước. Nhờ đó mà văn hoá - văn nghệ phát triển đúng hướng và có những thành tựu nhất định. Về những nhiệm vụ văn hoá, xã hội, Báo cáo chính trị nhấn mạnh việc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới đã thu được nhiều thành tích. Những cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, lối sống diễn ra hết sức phức tạp. Xây dựng nền văn hoá mới, con người mới là sự nghiệp mang nội dung toàn diện. Trong đó hệ thống giáo dục bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề, giáo dục đại học và trên đại học có tầm quan trọng hàng đầu. Trong công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, văn hoá nghệ thuật giữ một vai trò cực kỳ quan trọng, Đảng và Nhà nước cần tăng cường quản lý, đồng thời ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng².

Ngày 13/7/1977, Chính phủ Quyết định hợp nhất Bộ

Văn hoá và Tổng cục Thông tin thành Bộ Văn hoá và Thông tin³. Khẩu hiệu hành động của ngành văn hóa và thông tin sau khi hợp nhất là: “Toàn ngành đồng khởi thi đua chuyển mạnh về địa bàn huyện và cơ sở phục vụ cao trào xây dựng chủ nghĩa xã hội, phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”. Để có căn cứ đánh giá một cơ sở có đời sống văn hóa, Bộ Văn hoá và Thông tin đề ra 6 mặt hoạt động: thông tin cổ động; đọc sách báo và thư viện; văn nghệ quần chúng; giáo dục truyền thống và hoạt động bảo tồn bảo tàng; sinh hoạt câu lạc bộ; nhà văn hóa; nếp sống văn minh; gia đình văn hóa. Bộ Văn hoá và Thông tin coi trọng việc chỉ đạo hoạt động thực tiễn đi đôi với việc nghiên cứu lý luận để nâng cao nhận thức, soi sáng cho hoạt động thực tiễn, tổ chức hội thảo khoa học về đời sống văn hóa cơ sở. Chủ trương xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin cấp huyện như Nhà văn hóa, Thư viện, Nhà truyền thống... bằng ngân sách do Bộ cấp cùng với ngân sách của tỉnh, huyện và nhân dân. Mở rộng và nâng cao phong trào văn hóa quần chúng⁴.

Ngày 04/04/1984, Hội đồng Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh số 14/LCT/HĐNN7 về Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh⁵. Pháp lệnh này quy định việc bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh, với nội dung gồm 5 chương, 27 điều.

3. Những thành tựu văn hoá, văn nghệ thời kỳ 1975-1985

Kể từ khi đất nước hoàn toàn thống nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng phát triển và tiếp tục hoàn thiện chủ trương, đường lối phát triển văn hoá phù hợp với yêu cầu, điều kiện của thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đây là thời kỳ đánh dấu bước chuyển mình của văn hoá Việt Nam, từ văn hoá cứu quốc sang văn hoá kiến quốc. Chủ trương, đường lối, chính sách văn hóa - văn nghệ được đề ra vào giai đoạn này giúp văn hóa Việt Nam được phát triển đúng hướng, giúp cho nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng đầy đủ và nâng cao. Mọi hoạt động văn hóa thời kỳ này đều tập trung vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội theo khẩu hiệu: “Tiên nhanh, tiên mạnh, tiên vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”. Vấn đề xây dựng văn hóa mới, con người mới được đặt ra trong khuôn khổ của “Cách mạng tư tưởng và văn hóa”, gắn liền với “Cách mạng về quan hệ sản xuất” và “Cách mạng khoa học- kỹ thuật”. Trong giai đoạn này, con người - chiến sĩ vẫn được đề cao, với giá trị mới là “làm chủ tập thể”. Những thành tựu mới của văn hóa thông tin, các phong trào cùng văn hóa nghệ thuật thời kỳ này được thể hiện khá phong phú, đa dạng.

- Văn học, nghệ thuật:

CULTURE

Giai đoạn 1975-1985 là giai đoạn bản lề, mở ra thời kỳ mới cho văn học nghệ thuật nước nhà. Đây là giai đoạn văn học quan trọng, khởi phát những tín hiệu mới, với không ít thành tựu và triển vọng, có ảnh hưởng và tác động đáng kể đối với văn học thời kỳ Đổi mới sau 1986⁶. Những cây bút tiêu biểu cho thế hệ nhà văn trưởng thành trong chiến tranh như Nguyễn Khải với những tác phẩm như *Gặp gỡ cuối năm*, *Thời gian của người*,... Nguyễn Minh Châu có *Miền cháy*, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*, *Cỏ lau*,... Họ là những tác giả đã từng xuất hiện và thành danh trong kháng chiến chống Mỹ nhưng những tác phẩm hiện diện trong thời hậu chiến thực sự đánh dấu những chuyển biến của văn học đương thời, in đậm dấu ấn trong hành trình sáng tác của họ, tên tuổi của họ gắn với đổi mới tư tưởng nghệ thuật những năm 1980.

Vào thập niên 1980, khi các vở kịch của Lưu Quang Vũ ra đời, tiểu thuyết “*Đứng trước biển*” của Nguyễn Mạnh Tuấn, thơ Nguyễn Duy, cùng hàng loạt các truyện ngắn, bút ký xuất hiện trên báo Văn Nghệ như một luồng gió mới thổi vào cánh đồng văn nghệ vốn quen với một âm điệu đã trở nên nhàm chán, chỉ sống với cái ta mà dấu kín cái tôi vốn có thật trong mỗi con người⁷.

Sau năm 1975, cảnh tượng của văn học dịch hoàn toàn thay đổi. Sôi nổi nhất là hoạt động dịch, giới thiệu nền văn học đương đại Âu - Mỹ. Hầu hết những tác phẩm được giải Nobel, những tác phẩm ưu tú của các tác gia đương đại thuộc các trường phái nghệ thuật hết sức khác nhau, như tượng trưng, siêu thực, hiện sinh, trường phái hiện đại, hậu hiện đại... đã được dịch ra tiếng Việt, bày bán tràn ngập trong các cửa hàng sách, ví như thơ của Akhmatova, hoặc tiểu thuyết *Bác sỹ Zhivago* của Pasternak. Mảng văn học dịch này có tác động vô cùng lớn lao tới quá trình đổi mới văn học ở Việt Nam. Nó làm thay đổi thị hiếu nghệ thuật của đông đảo độc giả, trước hết là thị hiếu nghệ thuật của tầng lớp thanh niên⁸.

Đề tài về chiến tranh đã có một cách tiếp cận mới. Hình tượng người lính trong chiến tranh cũng như trở về sau chiến tranh được phân ánh góc cạnh hơn, không chỉ có niềm vui mà còn có cả những nỗi buồn, mất mát, lo toan, dằn vặt, cùng với đó là những tranh đấu cho lẽ phải, công lý để bảo vệ phẩm giá “*bộ đội Cụ Hồ*”. Nhiều tác phẩm đã đề cập đến những vấn đề nhạy cảm như tham nhũng, tham ô, suy đồi lối sống, nhân cách, kể cả những hệ lụy từ cái cách ruộng đất, quan niệm lệch lạc về giai cấp⁹... Các nhà văn, nhà viết kịch đã có ý thức thay đổi cách nhìn hiện thực, trực tiếp đối mặt với thực trạng xã hội và con người.

Công việc cải tạo các cơ sở văn hoá tư nhân được tiến hành khẩn trương. Các đoàn nghệ thuật được sắp xếp

lại. Ngành sân khấu mở bốn trại sáng tác viết được 108 kịch bản, tổ chức ba đợt liên hoan nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp với các vở kịch nổi như: “*Ngày và đêm*”, “*Dòng sông âm vang*”, vở chèo “*Bài ca giữ nước*”, vở cải lương “*Lý Thường Kiệt*”. Ca múa nhạc cũng khởi sắc trong liên hoan nghệ thuật toàn quốc. Một số đoàn ca múa nhạc như Đắc Lắc, Khome Cửu Long, Bông Sen đã gây được ấn tượng mạnh mẽ. Để tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá nghệ thuật, Bộ Văn hoá và Thông tin đã quan tâm xây dựng các Nhà sáng tác (Xuân Hoà, Nha Trang, Đà Lạt...), thành lập Quỹ văn hoá (2-1981)¹⁰.

- Âm nhạc:

Âm nhạc chính là sự thể hiện nhịp điệu của xã hội. “Ở thời kỳ này, nền Tân nhạc Việt Nam có nhiều thay đổi thăng trầm. Trong nước, các dòng nhạc vàng bị cấm hoàn toàn vì không phù hợp. Các ca sĩ nhạc vàng được khuyến khích chuyển sang hát nhạc truyền thống cách mạng (nhạc đỏ). Nhiều bài hát tiền chiến và tình ca bị hạn chế lưu hành. Đề tài sáng tác trong giai đoạn này chủ yếu là: các ngợi lãnh tụ Hồ Chí Minh (các ca khúc: *Viếng lăng Bác*, *Miền Nam nhớ mãi ơn người*,...); Ca ngợi Đảng (ca khúc *Đảng đã cho ta một mùa xuân - nhạc sĩ Phạm Tuyên*); Ca ngợi chiến công lẫy lừng của cuộc kháng chiến (ca khúc *Tổ quốc yêu thương*,...); Ca ngợi tình yêu quê hương đất nước và tình yêu lứa đôi (ca khúc *Đất nước lời ru - nhạc sĩ Văn Thành Nho*, *Giai điệu tổ quốc - nhạc sĩ Trần Tiến*,...); Ca ngợi và phát động các phong trào lao động tập thể (ca khúc *Người đi xây hồ Kẻ Gỗ - nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý*, *Bài ca người thợ mỏ - nhạc sĩ Hoàng Vân*),... Các nhạc sĩ tiêu biểu trong giai đoạn này là: Hoàng Vân, Tôn Thất Lập, An Thuyên, Phó Đức Phương, Trần Tiến,... Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ. Hội Âm nhạc Việt Nam được thành lập. Các trường âm nhạc, văn hoá nghệ thuật được quan tâm thành lập, tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở quy mô dạy dòng nhạc thính phòng cổ điển và âm nhạc tuyên truyền. Nhiều Trung tâm băng nhạc được thành lập như: Bến Thành AV, Sài Gòn Audio, Kim Lợi Studio, Trùng Dương AV,...”¹¹.

- Báo chí, xuất bản:

Sau ngày 30/4/1975, hệ thống báo chí của nước nhà cũng đã được thống nhất. “Ngày 7/7/1976, tại Hà Nội, Hội Nhà báo Việt Nam và Hội Nhà báo yêu nước và dân chủ miền Nam Việt Nam tổ chức hội nghị hợp nhất, nhất trí lấy tên là Hội nhà báo Việt Nam, cử nhà báo Hoàng Tùng làm Chủ tịch. Đây là một hội nghị quan trọng, diễn ra giữa hai kỳ Đại hội III và Đại hội IV của Đảng. Tại nhiệm kỳ này, Hội Nhà báo Việt Nam đề xuất việc lấy ngày xuất bản số báo đầu tiên của Báo Thanh niên (ngày 21/6/1925) làm ngày Báo chí Việt Nam”¹². Thời kỳ này, sách báo cách mạng nhanh chóng chiếm lĩnh ưu thế. Báo viết vẫn là chủ lực, những tờ báo có vị trí trong xã hội chủ yếu là các

CULTURE

báo miền Bắc trước 1975: Nhân Dân, Quân đội Nhân dân, Tạp chí Cộng Sản, Văn Nghệ, Phụ nữ Việt Nam, Thanh Niên, Tạp chí Điện Ảnh,... Xuất hiện một số tờ báo đột phá về nội dung, hình thức, tổ chức thực hiện như: Tuổi Trẻ TP.HCM (1975), Thanh Niên (1986)... gây được sự chú ý của người đọc. “Sách, báo được rà soát, kịp thời quy định danh mục lưu hành, thiêu huỷ và ngăn chặn những văn hoá phẩm phản động, độc hại. Các cơ sở ấn loát được tổ chức lại. Thành phố Hồ Chí Minh thành lập Công ty in, quản lý trên 1.100 nhà in lớn nhỏ. Cả nước hình thành hai trung tâm in lớn và Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và 4 trọng điểm: Hải Phòng, Quảng Nam Đà Nẵng, Nghệ An và Cần Thơ”¹³.

- Điện ảnh:

Thời kỳ này nền điện ảnh Việt Nam có nhiều thay đổi, đội ngũ những nhà làm phim đông đảo. Các phim Việt Nam chủ yếu tuyên truyền chiến đấu, sản xuất, một số tác phẩm văn học hiện thực phê phán trước 1945 được chuyển thể. Ngoài ra còn có một số bộ phim đề tài về đô thị. Trong giai đoạn này, điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng trong nền điện ảnh Việt Nam. Trung tâm Tư liệu phim các tỉnh phía Nam được thành lập để quản lý, lưu trữ các phim của điện ảnh miền Nam trước 1975, đến tháng 9/1979 trở thành cơ sở II của Viện Tư liệu phim Việt Nam - nay là Viện Nghệ thuật và Lưu trữ Điện ảnh. Ngoài 350 rạp chiếu phim, điện ảnh còn được phổ biến nhờ 1.400 đội chiếu bóng lưu động. Một số tác phẩm nổi tiếng, để lại dấu ấn 1 thời bao cấp phải kể đến: Mối tình đầu (1977), Cánh đồng hoang (1979) nhận được nhiều giải thưởng điện ảnh trong và ngoài nước, Làng Vũ Đại ngày ấy (1983),... Sang thập niên 1980, đề tài các bộ phim đã thực sự đa dạng hơn. Một số bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm văn học: Chị Dậu (1980) từ tiểu thuyết Tắt Đèn của Ngô Tất Tố (đạo diễn Phạm Văn Khoa). Ngoài ra còn có những tác phẩm điện ảnh có tiếng vang lớn như Bao giờ cho đến tháng Mười (1984) của đạo diễn Đặng Nhật Minh. Từ tháng 4/1975 đến năm 1985, điện ảnh Việt Nam đã thực hiện 149 bộ phim truyện ra mắt công chúng. Mỗi năm trung bình sản xuất 12 phim hoạt hình và nhiều phim tài liệu¹⁴.

- Tranh cổ động:

Đề tài lao động sản xuất trong tranh cổ động Việt Nam giai đoạn 1975 - 1985 là một chủ đề lớn trong công cuộc xây dựng đất nước sau chiến tranh, trong giai đoạn này chúng ta thấy các họa sỹ chủ yếu là thế hệ thứ hai, hầu hết các họa sỹ đều trải qua cuộc kháng chiến chống Mỹ và trưởng thành từ đó. Chiến tranh kết thúc các họa sỹ lại đi đầu trong nhiệm vụ tuyên truyền. Tranh cổ động luôn song hành cùng đất nước trong công cuộc lao động, sản xuất. Qua các tác phẩm thời kỳ này cho ta thấy tranh cổ động đã khẳng định được tiếng nói của mình, góp phần không nhỏ cùng

dân tộc tiến lên dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tranh cổ động ngày càng hoàn thiện về mặt kỹ thuật. Tranh cổ động về đề tài lao động sản xuất thời kỳ này đánh dấu một chặng đường phát triển của nền văn hoá Việt Nam nói chung và nền mỹ thuật Việt Nam nói riêng. Một số bức tranh cổ động tiêu biểu về lao động sản xuất như: Nhân dân bèo dâu của họa sỹ Thái Sơn (1975), Điện cơ giới phục vụ nông nghiệp của họa sỹ Đỗ Mạnh Cường (1975), Toàn dân trồng rừng của họa sỹ Công Mĩ (1975)¹⁵,...

- Thể dục thể thao:

Với khí thế sục sôi chiến thắng, quyết tâm xây dựng một đất nước hoà bình, ấm no và giàu mạnh. Phát huy tinh thần ấy, nền thể dục thể thao nước nhà cũng đã đạt được một số thành tích nhất định. Công tác thể dục thể thao luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng và Nhà nước. Với mục tiêu “Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc”, lĩnh vực thể dục thể thao đã góp phần tích cực vào công cuộc củng cố, nâng cao sức khoẻ toàn dân và thể dục thể thao đã được xác định là “một bộ phận quan trọng không thể thiếu được trong công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới” (Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976) và lần thứ V (1982)¹⁶. Ngày 20/12/1976 Ủy ban Olympic Việt Nam đã được thành lập theo Quyết định số 500 TTg của Chính phủ. Trong giai đoạn này, nền kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng và Nhà nước cùng với các địa phương đã nỗ lực đầu tư, cải tạo, xây dựng nhiều công trình thể dục thể thao mới. Tuy nhiên, đại đa số các công trình này quy mô còn đơn giản, thiết bị phục vụ thi đấu còn thiếu. Với việc phát triển các phong trào thể dục thể thao quần chúng, đặc biệt đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, công tác thể dục thể thao đã phát triển đúng hướng, góp phần tích cực phục vụ sản xuất, chiến đấu, nâng cao đời sống và xây dựng con người mới. Đồng thời, cũng trong giai đoạn này, Hội khoẻ phù đồng toàn quốc lần thứ nhất (1983) và Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ nhất (1984-1985) đã được tổ chức nhằm thúc đẩy phong trào thể dục thể thao phát triển, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của toàn dân.

- Các phong trào tiêu biểu:

Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V (1982) của Đảng lại nhấn mạnh “Phải đưa văn hoá thâm nhập cuộc sống hàng ngày của nhân dân cơ sở, bảo đảm mỗi nhà máy, công trường, nông trường, mỗi đơn vị lực lượng vũ trang, công an nhân dân, mỗi cơ quan, trường học, bệnh viện, cửa hàng, hợp tác xã, phường đều có đời sống văn hoá”. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá đã được duy trì ở nhiều địa phương. Ngoài ra, Bộ Văn hoá và Thông tin còn chủ trương mở 3 cuộc vận động văn nghệ

CULTURE

quần chúng: ca múa hát dân gian, kịch nói và kịch tuyên truyền, hát múa tập thể¹⁷. Mở rộng và nâng cao phong trào văn hoá quần chúng.

- Các tổ chức và thiết chế văn hoá:

Trong thời kỳ này, mạng lưới nhà văn hoá đã hình thành và phát triển. Mạng lưới thiết chế văn hoá theo đơn vị dân cư ở nước ta hình thành theo 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện và xã/phường. Ngày 30/6/1976 Nhà Văn hoá Trung ương được thành lập, có vai trò là trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ văn hoá và thúc đẩy hình thành và phát triển mạng lưới nhà văn hoá trong cả nước. Ngoài ra còn có Nhà Văn hoá lao động, Nhà Văn hoá thanh niên, Cung, Nhà thiếu nhi, Nhà Văn hoá trong quân đội cũng được phát triển rộng khắp. Nhiều nơi trở thành trung tâm bồi dưỡng năng khiếu, nâng cao kiến thức và vui chơi giải trí lành mạnh cho các tầng lớp xã hội¹⁸. Bên cạnh hoạt động của hệ thống nhà văn hoá, Thư viện Quốc gia và mạng lưới thư viện địa phương đã có những hình thức trưng bày, triển lãm, giới thiệu, kể chuyện sách, lập thư mục phục vụ những nhà nghiên cứu, bạn đọc. Nhiều công trình văn hoá được xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp như Rạp Xiếc, Nhà hát Tuổi trẻ, Nhà hát Chèo Kim Mã, Hãng phim Giải phóng, các Trường Đại học Văn hoá, Sân khấu Điện ảnh và khu văn hoá nghệ thuật Mai Dịch.

Tóm lại, trong thời kỳ 1975-1985, lĩnh vực văn hoá chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, từ văn hoá cứu quốc sang văn hoá kiến quốc, tuy mấy năm đầu có lúng túng, bị động, khó khăn, nhưng đã vượt qua thử thách và phát triển toàn diện với một chất lượng mới trên phạm vi cả nước, góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa trên đất nước Việt Nam.

CHÚ THÍCH

¹Ban Tuyên giáo Trung ương, Đề cương tuyên truyền 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (20-11-2019), <https://tuyengiao.vn/tu-lieu/huong-dan-chi-dao/de-cuong-tuyen-truyen-90-nam-ngay-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-125398>

²Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2009), Giáo trình Chính sách văn hoá, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

³Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Giai đoạn 1976-1985: Đất nước thống nhất, xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN, <http://www2.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungchinhachsachthanhtuu?categoryId=798&articleId=2892>

⁴Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn hoá thông

tin sau đại thắng mùa xuân 1975 đến trước thời kỳ đổi mới, (21-07-2015), <https://bvhttdl.gov.vn/van-hoa-thong-tin-sau-dai-thang-mua-xuan-1975-den-truoc-thoi-ky-doi-moi-6827.htm>

⁵http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=4&mode=detail&document_id=199

⁶Nguyễn Bích Thu, Những tín hiệu đổi mới của văn xuôi giai đoạn 1975-1985, (03-11-2017), http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/nhung-tin-hieu-doi-moi-cua-van-xuoi-giai-doan-1975-1985-11229_4378.html

⁷Đỗ Kim Công, Văn học nghệ thuật Việt Nam sau năm 1975: Đổi mới và hội nhập, (18-5-2020), <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/van-hoa/van-hoc-nghe-thuat-viet-nam-sau-nam-1975-doi-moi-va-hoi-nhap-127981>

⁸Lã Nguyên, Văn học Việt Nam 1975-1991 – Nhìn lại các bước đi. Lắng nghe các tiếng nói, <http://khoavanhue.husc.edu.vn/van-hoc-viet-nam-1975-1991-nhin-lai-cac-buoc-di-lang-nghe-cac-tieng-noi/>

⁹Đỗ Kim Công, Văn học nghệ thuật Việt Nam sau năm 1975: Đổi mới và hội nhập, (18-5-2020), <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/van-hoa/van-hoc-nghe-thuat-viet-nam-sau-nam-1975-doi-moi-va-hoi-nhap-127981>

¹⁰Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn hoá thông tin sau đại thắng mùa xuân 1975 đến trước thời kỳ đổi mới, (21-07-2015), <https://bvhttdl.gov.vn/van-hoa-thong-tin-sau-dai-thang-mua-xuan-1975-den-truoc-thoi-ky-doi-moi-6827.htm>

¹¹Lược sử Tân nhạc Việt Nam – Phần 3 (Từ 1975 đến nay), (11-11-2019),

<https://www.vmf.vn/chuyen-de-chinh/am-nhac-dan-toc/lich-su-phat-trien-am-nhac-dan-toc/luoc-su-tan-nhac-viet-nam-phan-3-1975-den-nay.html>

¹²Mai Chí Vũ, Hội Nhà báo Việt Nam: Từ đại hội đến đại hội, (30-12-2021),

<https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/hoi-nha-bao-viet-nam-tu-dai-hoi-den-dai-hoi-681961>

¹³Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn hoá thông tin sau đại thắng mùa xuân 1975 đến trước thời kỳ đổi mới, (21-07-2015), <https://bvhttdl.gov.vn/van-hoa-thong-tin-sau-dai-thang-mua-xuan-1975-den-truoc-thoi-ky-doi-moi-6827.htm>

¹⁴Điện ảnh Việt Nam,

https://vi.wikipedia.org/wiki/Điện_ảnh_Việt_Nam

¹⁵Trần Long, Đặc điểm về tranh cổ động Việt Nam về lao động sản xuất giai đoạn 1975-1985, (20-11-2017), <http://daotao-vhttdl.vn/articleDetail.aspx?sitepageid=627&articleid=559>

¹⁶V.A, Sơ thảo lịch sử TDTT: 25 năm (1975-2000) xây dựng và phát triển nền TDTT, (4-10-2008),

<https://tdtt.gov.vn/article/so-thao-lich-su-tdtt-25-nam-1975-2000-xay-dung-va-phat-trien-nen-tdtt>

CULTURE

¹⁷Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn hoá thông tin sau đại thắng mùa xuân 1975 đến trước thời kỳ đổi mới, (21-07-2015), <https://bvhttdl.gov.vn/van-hoa-thong-tin-sau-dai-thang-mua-xuan-1975-den-truoc-thoi-ky-doi-moi-6827.htm>

¹⁸Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn hoá thông tin sau đại thắng mùa xuân 1975 đến trước thời kỳ đổi mới, (21-07-2015), <https://bvhttdl.gov.vn/van-hoa-thong-tin-sau-dai-thang-mua-xuan-1975-den-truoc-thoi-ky-doi-moi-6827.htm>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Những thành tựu nổi bật 75 năm nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, (20-8-2020), <https://tuyengiao.vn/tu-lieu/nhung-thanh-tuu-noi-bat-75-nam-nuoc-cong-hoa-xhcn-viet-nam-129371>

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lịch sử ra đời và phát triển của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch, <https://bvhttdl.gov.vn/gioi-thieu-ve-bo/lich-su-qua-trinh-hinh-thanh-va-phat-trien.htm>

3. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn hoá thông tin sau đại thắng mùa xuân 1975 đến trước thời kỳ đổi mới, (21-07-2015), <https://bvhttdl.gov.vn/van-hoa-thong-tin-sau-dai-thang-mua-xuan-1975-den-truoc-thoi-ky-doi-moi-6827.htm>

4. Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Giai đoạn 1976-1985: Đất nước thống nhất, xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN, <http://www2.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungchinhsachthanhtuu?categoryId=798&articleId=2892>

5. Đỗ Kim Công, Văn học nghệ thuật Việt Nam sau năm 1975: Đổi mới và hội nhập, (18-5-2020), <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/van-hoa/van-hoc-nghe-thuat-viet-nam-sau-nam-1975-doi-moi-va-hoi-nhap-127981>

6. Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2009), Giáo trình Chính sách văn hoá, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Điện ảnh Việt Nam, https://vi.wikipedia.org/wiki/Điện_ảnh_Việt_Nam

8. Nguyễn Thị Hương, Những dấu ấn quan trọng về kinh tế - xã hội trong hành trình 75 năm thành lập và phát triển đất nước qua số liệu thống kê, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 25/2020 (2-9-2020), <http://kinhtevadubao.vn/nhung-dau-an-quan-trong-ve-kt-xh-trong-hanh-trinh-75-nam-thanh-lap-va-phat-trien-dat-nuoc-qua-so-lieu-thong-ke-15850.html>

9. Trần Long, Đặc điểm về tranh cổ động Việt Nam về lao động sản xuất giai đoạn 1975-1985, (20-11-2017), <http://daotao-vhttdl.vn/articledetail.aspx?sitepageid=627&articleid=559>

10. Lược sử Tân nhạc Việt Nam – Phần 3 (Từ 1975 đến nay), (11-11-2019),

<https://www.vmf.vn/chuyen-de-chinh/am-nhac-dan-toc/lich-su-phat-trien-am-nhac-dan-toc/luoc-su-tan-nhac-viet-nam-phan-3-1975-den-nay.html>

11. Lã Nguyên, Văn học Việt Nam 1975-1991 – Nhìn lại các bước đi. Lắng nghe các tiếng nói, <http://khoavanhue.husc.edu.vn/van-hoc-viet-nam-1975-1991-nhin-lai-cac-buoc-di-lang-nghe-cac-tieng-noi/>

12. Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước số 14-LCT/HĐNN7 ngày 04/04/1984 về Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Phap-lenh-Bao-ve-su-dung-di-tich-lich-su-van-hoa-danh-lam-thang-can-1984-14-LCT-HDNN7-36994.aspx>

13. Quá trình ra đời và phát triển của nền xuất bản cách mạng Việt Nam (P4: Thời kỳ 1975-1985 (giai đoạn trước đổi mới)), (05-02-2021), <https://www.nxbctqg.org.vn/qua-trinh-ra-i-va-phat-trin-ca-nn-xut-bn-vit-nam-thi-k-1975-1985-giai-on-trc-i-mi.html>

14. Phạm Hồng Tung, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay, (29-04-2020),

<https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/dai-thang-mua-xuan-nam-1975-voi-cong-cuoc-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc-hom-nay-553849.html>

15. Nguyễn Bích Thu, Những tín hiệu đổi mới của văn xuôi giai đoạn 1975-1985, (03-11-2017), http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/nhung-tin-hieu-doi-moi-cua-van-xuoi-giai-doan-1975-1985-11229_4378.html

16. Mai Chí Vũ, Hội Nhà báo Việt Nam: Từ đại hội đến đại hội, (30-12-2021), <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/hoi-nha-bao-viet-nam-tu-dai-hoi-den-dai-hoi-681961>

17. V.A, Sơ thảo lịch sử TĐTT: 25 năm (1975-2000) xây dựng và phát triển nền TĐTT, (4-10-2008), <https://tdtt.gov.vn/article/so-thao-lich-su-tdtt-25-nam-1975-2000-xay-dung-va-phat-trien-nen-tdtt>

18. Ban Tuyên giáo Trung ương, Đề cương tuyên truyền 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, (20-11-2019), <https://tuyengiao.vn/tu-lieu/huong-dan-chi-dao/de-cuong-tuyen-truyen-90-nam-ngay-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-125398>